



**TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA
VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1800.585891

Fax: (024)33527801

Email: htkh@creditinfo.org.vn

Web:

http://www.cic.org.vn

Số: 2021/S11A

**BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG
(Khách hàng Thẻ nhân)**



MTE5Mj110TQ4

Đơn vị tra cứu: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 - 6 - 7 tòa nhà CornerStone 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người tra cứu: Hồ Trung Thành

Điện thoại:

Mã số phiếu: 1

Thời gian yêu cầu: 11:52 - 12/04/2021

Thời gian gửi báo cáo: 11:58 - 12/04/2021

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	TRAN THI KIM THANH
Mã số CIC:	7932549509
Địa chỉ:	110/8 DAN TOC P.TAN SON NHI, QUAN TAN PHU HO CHI MINH VIET NAM
Số chứng minh nhân dân:	025362551
Giấy tờ cá nhân khác:	CMND khác : 052176000354

II. THÔNG TIN TỔNG HỢP VỀ DƯ NỢ

A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI

2.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

Loại dư nợ	VND	USD
------------	-----	-----

1. 52202003-Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/03/2021		
Dư nợ cho vay ngắn hạn:	4.000	0
- Dư nợ đủ tiêu chuẩn	4.000	0
Tổng cộng	4.000	0
2. 79303003-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/03/2021		
Dư nợ cho vay trung hạn:	90	0
- Dư nợ cần chú ý	90	0
Tổng cộng	90	0
3. 79821001-Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng		
Ngày báo cáo gần nhất : 31/03/2021		
Dư nợ cho vay trung hạn:	53	0
- Dư nợ đủ tiêu chuẩn	53	0
Tổng cộng	53	0
Tổng cộng	4.143	0

2.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

1	Tổng hạn mức thẻ tín dụng	30 triệu đồng
2	Tổng số tiền phải thanh toán thẻ	31 triệu đồng
3	Tổng số tiền chậm thanh toán thẻ	0 triệu đồng
4	Số lượng thẻ tín dụng	1 thẻ
5	Tên tổ chức phát hành thẻ	1.Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn

2.3. Dư nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B. THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

2.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
03/2021	4.143	31	4.174
02/2021	4.153	30	4.183
01/2021	4.153	26	4.179
12/2020	4.108	30	4.138
11/2020	4.117	28	4.145

10/2020	4.125	23	4.148
09/2020	4.133	3	4.136
08/2020	1.042	30	1.072
07/2020	1.050	30	1.080
06/2020	1.058	30	1.088
05/2020	1.067	28	1.095
04/2020	1.075	28	1.103

Ghi chú: (*): Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh

(-): Thiếu kỳ báo cáo số liệu

2.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Khách hàng không có nợ xấu trong 05 năm gần nhất.

2.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Khách hàng không bị chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất.

2.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Tháng	Tổng nợ cần chú ý	Tên TCTD	Ngày báo cáo
03/2021	90	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	31/03/2021
02/2021	100	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	28/02/2021

(*) Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh

III. MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

3.1. Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Có
2	Số lượng tài sản bảo đảm	2
3	Số TCTD có tài sản bảo đảm	1

3.2. Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	00558/2020/0002382	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn	16/09/2020	16/08/2021
2	20210122-3907342	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng		
3	VN0014003.LD2000900382	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	09/01/2020	09/01/2022

3.3. Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh tổ chức tín dụng	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Bình Định	52202001	QHTD	04/05/2020	18:58:56
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	01314001	QHTD	17/06/2020	09:14:19
3	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	01314001	Thẻ TD	17/06/2020	09:48:52
4	CN NHNT Quy nhơn	52203001	QHTD	27/08/2020	15:51:20
5	NH TMCP á Châu - CN Khánh Hoà	56307001	QHTD	27/08/2020	09:35:05
6	CN NHNT Quy nhơn	52203001	TSDB	28/08/2020	09:14:39
7	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sơn	52205001	QHTD	15/09/2020	13:47:38
8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	79303003	QHTD	24/02/2021	10:40:17
9	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn	52205001	QHTD	29/03/2021	17:39:17
10	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	79303003	QHTD	02/04/2021	09:12:10
11	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn	79303003	Thẻ TD	02/04/2021	09:12:41
12	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	01314001	Thẻ TD	12/04/2021	11:52:43
13	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	01314001	QHTD	12/04/2021	11:52:33

V. THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY

KẾT THÚC BÁO CÁO